

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý đất đai

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TRONG QUY HOẠCH ĐẤT (FORECASTING METHODS IN LAND USE PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03031
- Học kì: 06
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ (Lý thuyết: 1,5 - Thực hành: 0,5)**
- **Tự học: 60**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 03 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 00 tiết
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 00 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không.
- Học phần học trước: không.
- Học phần tiên quyết: Quy hoạch sử dụng đất (QL03037).
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

- Kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về mô hình hoá, một số phương pháp toán tối ưu có thể ứng dụng trong lĩnh vực lập quy hoạch sử dụng đất, phương pháp xây dựng một số mô hình bài toán để giải quyết các vấn đề cụ thể.

- Kỹ năng: Sinh viên nắm được những kỹ năng về xây dựng và giải một bài toán tối ưu để đưa ra những dự báo trong quy hoạch sử dụng đất.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên thể hiện tinh thần trách nhiệm trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9
QL03031	Phương pháp dự báo trong QHĐ	1	1	2	2	1	1	1	2	1

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		CD R10	CD R11	CD R12	CD R13	CD R14	CD R15	CD R16	CD R17	CD R18
QL03031	Phương pháp dự báo trong QHĐ	1	1	2	2	2	2	2	2	1

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Giải thích các khái niệm cơ bản và các vấn đề xã hội, pháp luật liên quan đến dự báo.	CDR2
K2	Áp dụng tri thức khoa học tự nhiên, kinh tế và môi trường, chính trị xã hội và nhân văn đến dự báo trong quy hoạch đất; Xây dựng bản đồ địa chính, các loại bản đồ chuyên đề khác và hệ thống thông tin đất đai đến dự báo trong quy hoạch đất; Áp dụng các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai vào công tác quản lý và sử dụng đất có liên quan đến dự báo.	CDR1, CDR3, CDR4
K3	Xây dựng các phương án quy hoạch và bố trí sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đến dự báo trong quy hoạch đất; Xác định giá đất liên quan dự báo trong quy hoạch đất.	CDR5, CDR6
Kỹ năng		
K4	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc.	CDR11
K5	Sử dụng được máy tính, Internet và các ứng dụng văn phòng đáp ứng công việc cơ bản; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học phục vụ dự báo trong quy hoạch đất; Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt B1 theo khung tham chiếu chung châu Âu hoặc tương đương; Đọc hiểu và giao tiếp được bằng tiếng Anh các kiến thức chuyên môn về lĩnh vực quản lý đất đai; Sử dụng thành thạo các loại máy trắc địa, công nghệ ngành quản lý đất đai để đo đạc, lập bản đồ địa chính và các loại bản đồ chuyên đề; Thực hiện thành thạo công tác đăng ký, thống kê đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, định giá đất và dự báo trong quy hoạch đất	CDR9, CDR10, CDR12, CDR14

K6	Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học về dự báo trong quy hoạch đất.	CDR13
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K7	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt; Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ.	CDR17, CDR18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03031. Phương pháp dự báo trong quy hoạch đất (Forecasting methods in Land use planning). (2: 1,5-0,5-4). Tổng quan về phương pháp dự báo; Các phương pháp dự báo; Bài toán quy hoạch tuyến tính dự báo trong quy hoạch; Ứng dụng mô hình toán trong dự báo sử dụng đất; Mô hình bài toán xác định cơ cấu ngành tối ưu; Mô hình bài toán xác định cơ cấu đất hợp lý; Mô hình bài toán bố trí cây trồng.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng;
- + Nghiên cứu tình huống;
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy;
- + Giảng dạy thông qua thảo luận nhóm.

2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu, đọc tài liệu tham khảo môn học;
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về quy hoạch sử dụng đất;
- + Thảo luận và làm việc nhóm;
- + Thuyết trình các vấn đề về quy hoạch sử dụng đất các cấp;
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có giáo trình môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài tập môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm quá trình / Điểm kiểm tra giữa kì: 30%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung / Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Chuyên cần			10	1 - 10
Quan sát	Tham gia giờ giảng trên lớp	K4,K7	4	
	Thái độ tham dự giờ giảng	K4,K7	4	
Câu hỏi	Chuẩn bị bài ở nhà	K6,K7	3	
Đánh giá quá trình			30	
Thuyết trình			10	1-3
	Cấu trúc/Thiết kế slide	K2,K4,K5,K6	1	
	Nội dung	K1,K2,K3	3	
	Sử dụng hình ảnh, bản đồ	K1,K4,K5,K6	1	
	Kiểm soát thời gian	K7	1	
	Kỹ năng trình bày	K7	2	
	Trả lời và xử lý câu hỏi	K1,K2,K3,K4	2	
Kiểm tra	Giải bài toán tối ưu bằng phương pháp đơn hình	K1,K2,K3, K4,K5,K6,K7	10	4-7
Bài tập			10	8-10
	Cấu trúc	K2,K4,K5,K6	2	
	Nội dung	K1,K2,K3	5	
	Kết luận	K1,K2,K3	2	
	Hình thức trình bày	K4,K7	1	
Cuối kì			60	16-20
Kiểm tra cuối kì	Nội dung: toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi Trắc nghiệm (Thang điểm 10): 50 câu	K1,K2,K3,K4 K5,K6,K7	60	

Rubric 1: Điểm chuyên cần (1đ)

1. THAM DỰ GIỜ GIẢNG

Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Tham gia giờ giảng trên lớp	90-100% (0,4 đ)	80-90% (0,3 đ)	75-80% (0,1 đ)
Thái độ tham dự giờ giảng	Tích cực đóng góp ý kiến (0,4 đ)	Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến (0,2 đ)	Không đóng góp ý kiến (0 đ)
Chuẩn bị bài ở nhà	Tích cực chuẩn bị (0,4 đ)	Có chuẩn bị (0,2 đ)	Không chuẩn bị (0 đ)

Rubric 2: Đánh giá, kiểm tra giữa kỳ (3đ)

2.1. THUYẾT TRÌNH (1đ)			
Tiêu chí	Tốt	Trung bình	Kém
Cấu trúc/ Thiết kế slide	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (0,1đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (0,1đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (0,3đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (0,2đ)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)
Sử dụng hình ảnh, bản đồ	Thành thạo, khoa học (0,1đ)	Biết sử dụng (0,1đ)	Không thành thạo (0đ)
Kiểm soát thời gian	Đúng thời gian quy định (0,1đ)	Vượt thời gian <20% (0,1đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục (0,2đ)	Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lôi cuốn (0,2đ)	Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục (0,1đ)
Trả lời và xử lý câu hỏi	Đúng, có phân xạ tốt, có quan điểm rõ ràng (0,2đ)	Đúng nhưng phân xạ chưa tốt (0,2đ)	Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ (0,1đ)

2.2. KIỂM TRA (1đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Nội dung kiểm tra (01 bài tập)	Đạt > 85% các ý trong đáp án	Đạt từ 65-85% các ý đáp án	Đạt 40-65% các ý trong đáp án	Đạt <40% các ý trong đáp án

2.3. BÀI LUẬN (1đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Cấu trúc	Cân đối, hợp lý (0,2đ)	Khá cân đối, hợp lý (0,1đ)	Tương đối cân đối, hợp lý (0,1đ)	Không cân đối, thiếu hợp lý (0đ)
Nội dung	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,5đ)	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,4đ)	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,3đ)	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề (0,2đ)
Kết luận	Phù hợp và đầy đủ (0,2đ)	Khá phù hợp và đầy đủ (0,1đ)	Tương đối phù hợp và đầy đủ (0,1đ)	Không phù hợp và đầy đủ (0đ)
Hình thức trình bày	Sạch, đẹp (0,1đ)	Tương đối sạch đẹp (0,1đ)	Ít sạch đẹp (0đ)	Không sạch đẹp (0đ)

Rubric 3: Thi cuối kỳ (6đ)

3. THI CUỐI KỲ (6đ)				
Tiêu chí	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Nội dung thi (50 câu trắc nghiệm)	Đúng >40 câu	Đúng 30-40 câu	Đúng 20-30 câu	Đúng <20 câu

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thuyết trình và thảo luận: Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung theo quy định về dự báo trong quy hoạch đất và làm bài tập, nếu không tham gia và không làm bài tập sẽ bị 00 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình / Bài giảng:*

Đoàn Công Quỳ và nnk. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Nguyễn Tuấn Anh (2017). *Bài giảng Phương pháp dự báo trong quy hoạch đất*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

* *Tài liệu tham khảo khác:*

+ Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2013), Luật số 45/2013/QH13 Luật Đất đai, Hà Nội.

+ Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (2017), Luật số 21/2017/QH14 Luật Quy hoạch, Hà Nội.

+ FAO (1993). *Guidelines for Land use planning*. FAO Development Series 1, ISSN 1020-0819, Rome, Italy.

+ Nguyễn Hải Thanh (2005). *Tin học ứng dụng trong ngành nông nghiệp*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

+ Nguyễn Hải Thanh (2006). *Giáo trình Tối ưu hóa*, Nhà xuất bản Bách Khoa, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-6	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về dự báo	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (18 tiết)	K1,K2,K3,K7
	- Nội dung GD lý thuyết:	
	1.1. Khái quát chung về phương pháp dự báo	
	1.1.1. Cơ sở của phương pháp dự báo	
	1.1.2. Phương pháp dự báo bằng mô hình toán học	
	1.1.3. Một số bài toán tối ưu trong dự báo	
	1.2. Bài toán quy hoạch tuyến tính dự báo trong quy hoạch	
	1.2.1. Khái quát chung về bài toán quy hoạch tuyến tính	
	1.2.2. Dạng cơ bản của bài toán quy hoạch tuyến tính	
	1.2.3. Bài toán quy hoạch tuyến tính đa mục tiêu	
	1.2.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính	
	1.2.5. Một số phần mềm giải bài toán quy hoạch tuyến tính	
	- Nội dung bài tập:	
	Phương pháp đơn hình trong giải bài toán quy hoạch tuyến tính.	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (36 tiết)	K4,K5,K6,K7
	Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
7-10	Chương 3: Một số mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) - Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Mô hình bài toán xác định cơ cấu ngành tối ưu 2.1.1. Chọn ẩn số 2.1.2. Lập hàm mục tiêu 2.1.3. Lập hệ điều kiện ràng buộc 2.2. Mô hình bài toán xác định cơ cấu đất hợp lý 2.2.1. Mô hình bài toán 2.2.2. Lập và giải một bài toán cụ thể 2.3. Mô hình bài toán bố trí cây trồng - Nội dung thảo luận: Xây dựng một mô hình dự báo trong quy hoạch đất.	K1,K2,K3,K7
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) Tìm hiểu các tài liệu có liên quan đến vấn đề trình bày.	K4,K5,K6,K7

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà Nội, ngày tháng năm 2018
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Quang Học

ThS. Nguyễn Tuấn Anh

TRƯỞNG KHOA

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

PGS.TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912784627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: ĐỖ VĂN NHA	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01653383368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: VŨ THỊ THU	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01699020030
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: NGUYỄN QUANG HUY	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 01224277242
Email: nqhuy@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	